

Ngày	14,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	4.2%	24.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,256 - 15,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,302
Số lượng CPLH (CP)	87,383,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,340
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	0.25
EPS	1,483
P/E	10.0

DT thuần

Q1/24

145

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00| -3.1%

YoY: ▲ 9.00| 6.9%

LN trước thuế

Q1/24

38.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.4| 75.0%

YoY: ▲ 3.30| 9.3%

LN sau thuế

Q1/24

34.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.2| 115%

YoY: ▲ 2.80| 8.9%

ROA

2023

6.3%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

628

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 32.0| 5.4%

LN trước thuế

2023

148

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.0| 10.6%

LN sau thuế

2023

128

tỷ VNĐ

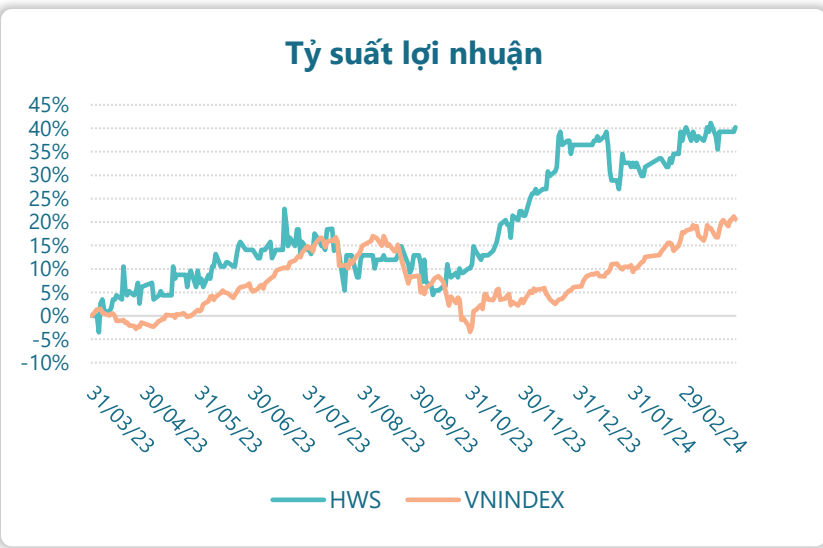
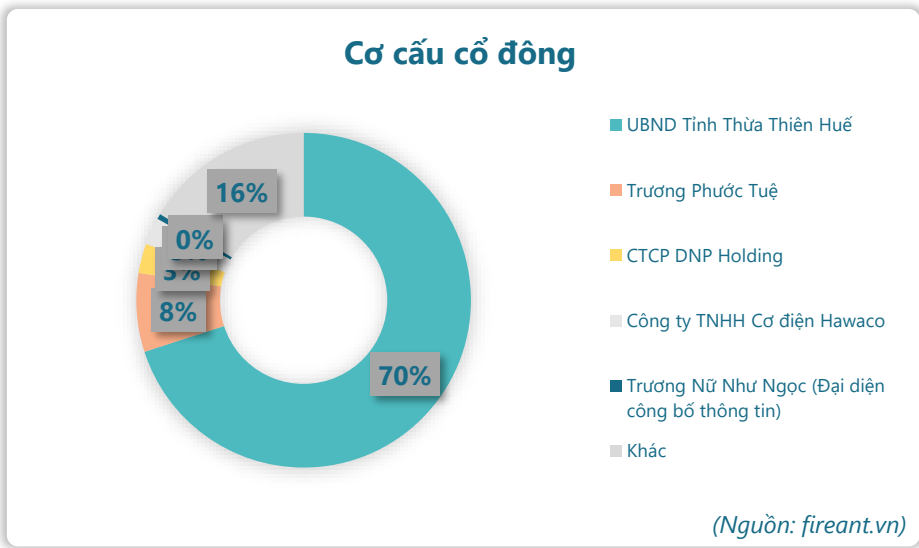
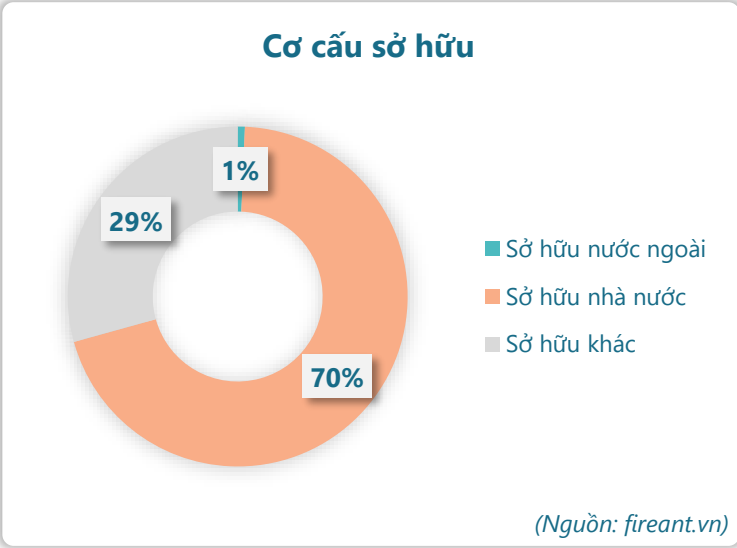
YoY: ▲ 10.0| 8.2%

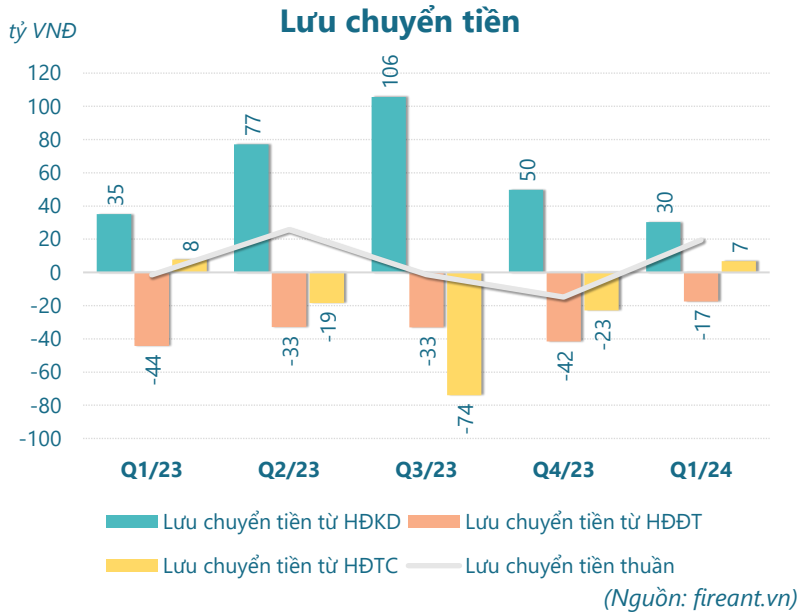
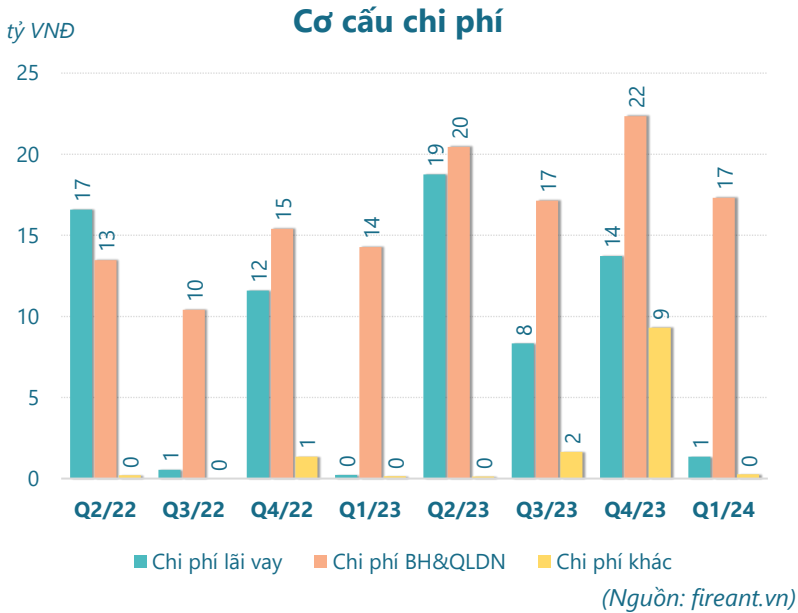
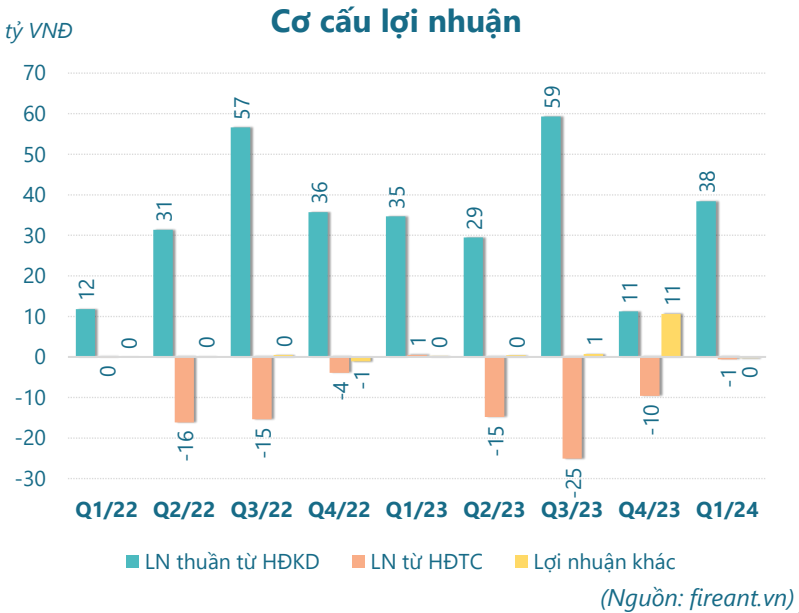
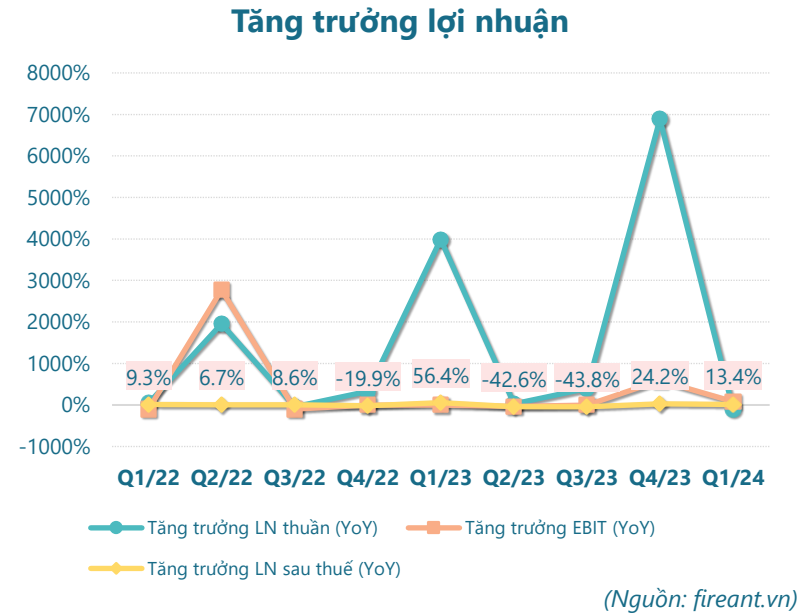
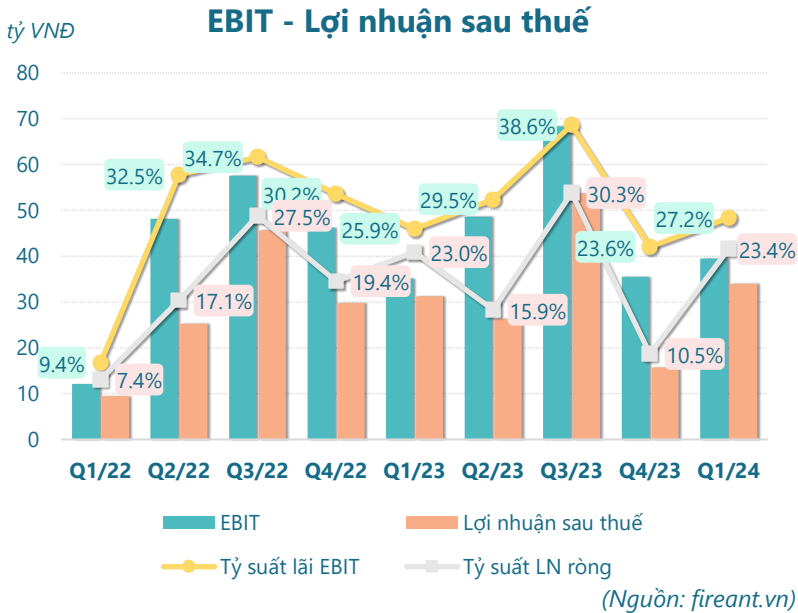
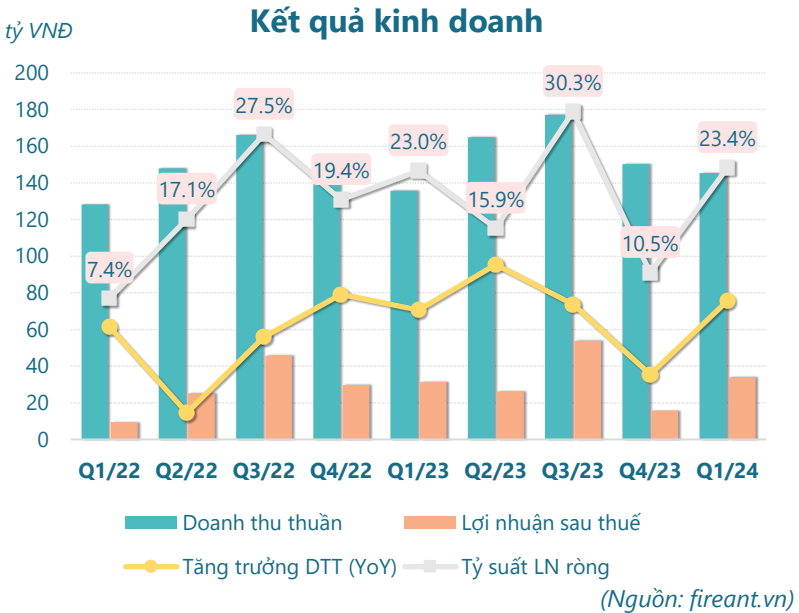
ROE

2023

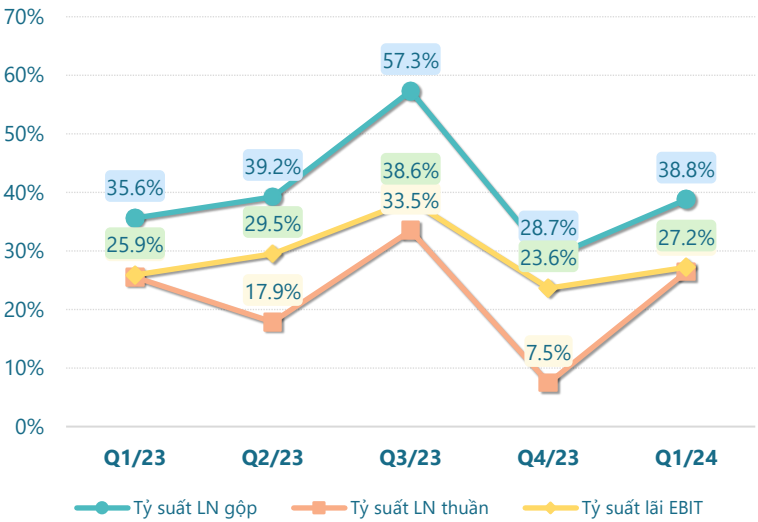
12.0%

+/- YoY: ▲ 0.4%



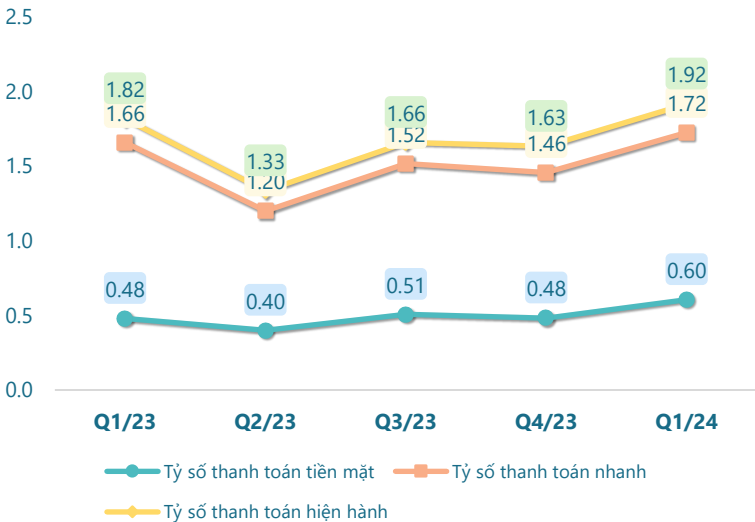


Tỷ suất lợi nhuận



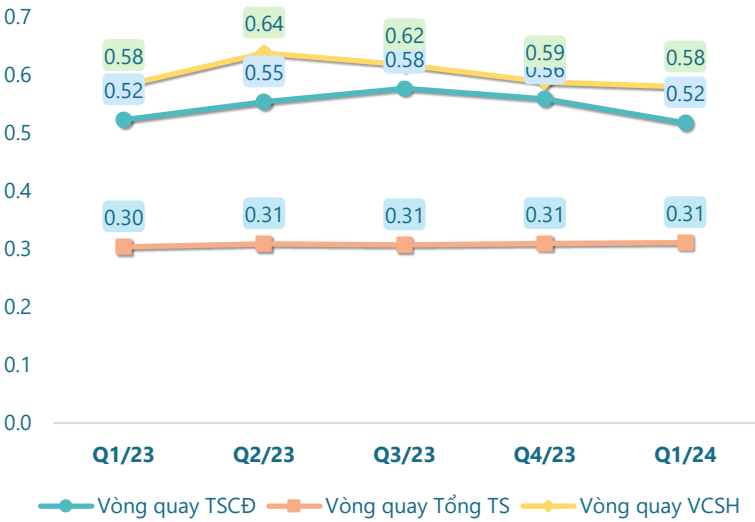
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



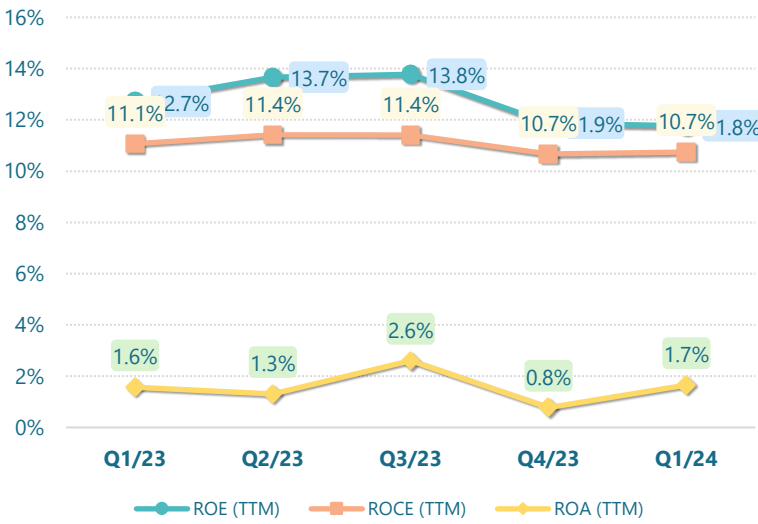
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



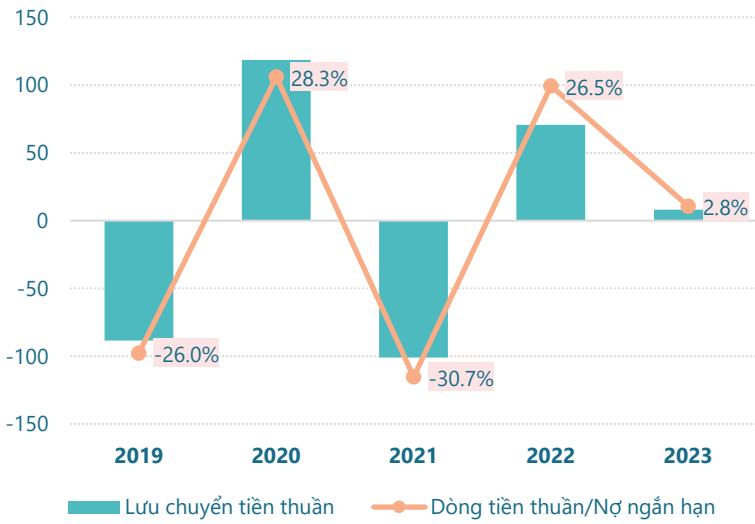
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



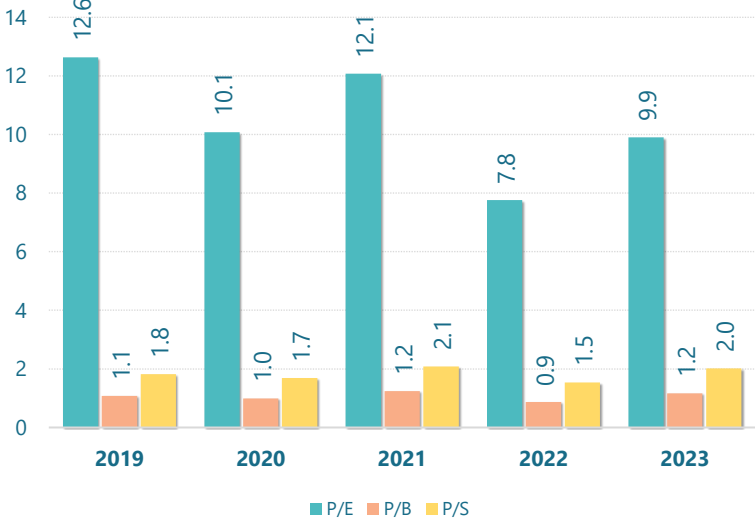
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)